



Gāo yáo

皋陶

noun · Gao Yao (ancient Chinese minister)

Example Sentence

Gāo yáo shì Zhōng guó gǔ dài de yī wèi xián chén

皋陶是中国古代的一位贤臣。

Gao Yao was a virtuous minister in ancient China.

Trace each character, then write the word on your own.

皋	皋	皋	皋	皋	皋	皋	皋	皋	皋	皋
皋	皋									

陶	陶	陶	陶	陶	陶	陶	陶	陶	陶	陶
陶	陶									
